

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HS-ST
Ngày 23-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh.

Bà Hà Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19 tháng 8 năm 1976 tại Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1925 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1926; vợ: Hoàng Thị T; con: Có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 14/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Đoàn Thị X, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố L. Có mặt.

2. Anh Lý Nam P, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Đường B, phường Đ, thành phố L. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: Bãi xe C, phường T, thành phố L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/02/2020 Nguyễn Văn Q đến cửa hàng điện thoại T, đường T, phường T, thành phố L mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu đen đã bị hỏng giá 400.000 đồng với anh Đỗ Văn D rồi mang về nhà cất giấu, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Q đem theo chiếc điện thoại nêu trên đến cửa hàng điện thoại N tại đường L, phường H, thành phố L gặp anh Lý Nam P là chủ cửa hàng hỏi mua điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu đen, anh Lý Nam P đồng ý và đưa cho Nguyễn Văn Q 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu đen đang được bày bán tại cửa hàng để xem. Lợi dụng lúc anh Lý Nam P có khách đến sửa điện thoại, không để ý, Nguyễn Văn Q lấy điện thoại của anh Lý Nam P cho vào túi quần và lấy điện thoại Iphone 6 Plus màu đen đã bị hỏng mua trước đó đặt lên bàn và bỏ đi. Sau khi lấy trộm được điện thoại, ngày 10/3/2020, Nguyễn Văn Q đem điện thoại trộm được của anh Lý Nam P bán cho một người đàn ông (không rõ danh tính) tại khu vực bãi đỗ xe C, phường T, thành phố L được số tiền 1.700.000 đồng. Số tiền bán được điện thoại Nguyễn Văn Q tiêu xài cá nhân, còn lại 250.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 28/02/2020, Nguyễn Văn Q tiếp tục đến cửa hàng điện thoại T mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu hồng đã bị hỏng giá 400.000 đồng với anh Đỗ Văn D. Đến khoảng 20 giờ ngày 05/03/2020, Nguyễn Văn Q đem chiếc điện thoại nêu trên đến cửa hàng điện thoại tại đường N, phường V, thành phố L. Khi đến cửa hàng Nguyễn Văn Q gặp chị Đoàn Thị X hỏi mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, chị Đoàn Thị X đưa cho Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng đang được bày bán tại cửa hàng để xem. Lợi dụng chị Đoàn Thị X có khách đến mua thẻ điện thoại không để ý, Nguyễn Văn Q cho điện thoại của chị Đoàn Thị X vào túi áo khoác rồi đưa lại cho chị Đoàn Thị X điện thoại hiệu Iphone 6S Plus màu hồng đã bị hỏng rồi đi về nhà. Đến ngày 07/3/2020, Nguyễn Văn Q đem điện thoại lấy trộm được của chị Đoàn Thị X bán cho một người phụ nữ (không rõ danh tính) tại cửa hàng điện thoại khu vực đường T, phường T, thành phố L được số tiền là 2.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, Nguyễn Văn Q tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/03/2020, Nguyễn Văn Q tiếp tục đem điện thoại bị hỏng nhãn hiệu Iphone 7 Plus đến cửa hàng điện thoại di động N1, tại đường T, xã H, thành phố L để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nhưng chưa kịp thực hiện thì bị lực lượng Công an phát hiện, yêu cầu Nguyễn Văn Q về trụ sở làm việc.

Tại biên bản định giá tài sản số 29 ngày 14/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu đen Nguyễn Văn Q trộm cắp trị giá 2.560.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng Nguyễn Văn Q trộm cắp trị giá 3.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS, ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mà bản thân đã thực hiện như trên.

Bị hại anh Lý Nam P vắng mặt tại phiên tòa, tại các bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lý Nam P khai: Ngày 27/02/2020, bị cáo Nguyễn Văn Q trộm cắp của anh 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu đen trị giá 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại trên. Tuy nhiên, do giá trị chiếc điện thoại nhỏ nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Đoàn Thị X khai: Ngày 28/02/2020, bị cáo Nguyễn Văn Q trộm cắp của chị 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu hồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại trên. Nay, chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền tương ứng với giá trị của chiếc điện thoại là 3.200.000 đồng. Đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Văn Dương vắng mặt tại phiên tòa, tại các bản tự khai, anh Đỗ Văn Dương khai: Cuối tháng 2 và đầu tháng 3/2020, anh có được bán 01 điện thoại mô hình nhãn hiệu Iphone 6s plus màu đen với giá 400.000 đồng, 01 điện thoại mô hình nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng với giá 400.000 đồng, 01 điện thoại mô hình nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng với giá 400.000 đồng và 01 điện thoại di động mô hình nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen với giá 700.000 đồng cho Nguyễn Văn Q. Bị cáo đã trả cho anh tổng số tiền mua điện thoại là 1.400.000 đồng, còn nợ 500.000 đồng. Anh không biết việc bị cáo mua các điện thoại mô hình trên để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Nay, anh không yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 500.000 đồng còn nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án tù 10 tháng đến 12 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản, không có điều kiện thi hành.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi đồng), đã được niêm phong dán trong phong bì.

Trả lại cho bị cáo gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, số khung 034867, số máy 84867, BK 98B3 - 394.xx, không có gương chiếu hậu bên phải; 01 (một) ví da màu nâu, kích thước 19cm x 12cm; 01 (một)

kính đeo mắt màu đen, có ký hiệu 80745812127; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, mặt đồng hồ ký hiệu 3BAR; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng, dung lượng 64Gb, số IMI: 353334070267295; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 215, màu trắng, số IMI: 358583067448768.

Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 (một) điện thoại mô hình Iphone 7 plus, màu đen, mặt sau ký hiệu IC 579CE3087; 01 (một) điện thoại mô hình Iphone 6 Plus, màu đen, số IMI: 354439066749922; 01 (một) điện thoại mô hình Iphone 6s Plus, màu hồng, mặt sau ký hiệu IC 579CE2944.

Lưu kèm hồ sơ vụ án: 01 (một) USB, màu bạc nhãn hiệu Kingston, 8GB bên trong chứa hình ảnh 53146198565498.mp4 dài 24 giây, dung lượng 3.34MB

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Đoàn Thị X số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng); anh Lý Nam P không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên cần xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của bị cáo, trên cơ sở xem xét lời đề nghị, luận tội của Viện kiểm sát.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn C được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích như trên Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh ngày 01/5/2020, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đoàn Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương ứng với giá trị chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã trộm cắp là 3.200.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận. Bị hại anh Lý Nam P không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn Dương không yêu cầu bị cáo trả số tiền còn nợ khi mua điện thoại mô hình nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; Đối với 01 (một) xe mô tô, 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 215; 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) kính đeo mắt màu đen; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại; 01 (một) nhẫn bằng kim loại, xác định không liên quan đến việc phạm tội, trả cho bị cáo. Đối với 03 điện thoại mô hình là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 10 (mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/03/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Đoàn Thị X 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng);

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu để sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng), đã được niêm phong dán trong phong bì.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, số khung 034867, số máy 84867, BK 98B3 - 394.xx, không có gương chiếu hậu bên phải; 01 (một) ví da màu nâu, kích thước 19cm x 12cm; 01 (một) kính đeo mắt màu đen, có ký hiệu 80745812127; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, mặt đồng hồ ký hiệu 3BAR; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng, dung lượng 64Gb, số IMI: 353334070267295; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 215, màu trắng, số IMI: 358583067448768.

- Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 (một) điện thoại mô hình Iphone 7 plus, màu đen, mặt sau ký hiệu IC 579CE3087; 01 (một) điện thoại mô hình Iphone 6 Plus, màu đen, số IMI: 354439066749922; 01 (một) điện thoại mô hình Iphone 6s Plus, màu hồng, mặt sau ký hiệu IC 579CE2944.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 5 năm 2020).

- Lưu kèm hồ sơ vụ án: 01 (một) USB, màu bạc nhãn hiệu Kingston, 8GB bên trong chứa hình ảnh tên 5314619893918565498.mp4 dài 24 giây, dung lượng 3.34MB.

5. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Lý Nam P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Văn D vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt